TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:**04**/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 18/01/2018
Về việc: "Xin ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Bà: Phạm Hồng Gái.**

2. Ông: Võ Thanh Bình.

Thư ký tòa án ghi Biên bản phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Hồng Điệp** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 256/2017/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ***"Xin Ly hôn và nuôi con"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:73/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Chúc L,** Sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Sơn Tân, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, Sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Sơn Tân, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 29 tháng 7 năm 2017 và tại phiên Tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Chúc L trình bày:

Chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Nguyễn Văn S hai anh chị lấy nhau là do tìm hiểu và yêu thương nhau, sau đó được cha mẹ hai bên cho là đám cưới vào năm 2005,

không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian hai anh chị sống với nhau hai người con: Nguyễn Thị Tuyết Trinh, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2005 và cháu Nguyễn Thị Ngọc Trinh, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2008. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cự dãi dẫn tới đánh nhau, tính tính vợ chồng không hạp. Từ đó hai vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa. Do đó chị Nguyễn Thị Chúc L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về Con chung: Vợ chồng có hai người con: Cháu Nguyễn Thị Tuyết Trinh, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2005 và cháu Nguyễn Thị Ngọc Trinh, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2008. Chị L yêu cầu được nuôi hai con không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng việc nuôi con.

Về Tài sản chung: Hai vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và cho vay nợ: Hai vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị Nguyễn Thị Chúc L không trình bày gì thêm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giap nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Nguyễn Văn S đều vắng mặt vì vậy không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà, Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ vào Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Mặc dù Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Nguyễn Văn S vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn S theo quy định 287 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

Xét về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Chúc L và Nguyễn Văn S lấy nhau là do yêu thương và được cha mẹ hai bên cho làm đám cưới vào năm 2005 không có đăng ký kết hôn đây là hôn nhân không hợp pháp không được pháp luật thừa nhận, sau đó giữa

Chị Nguyễn Thị Chúc L và Nguyễn Văn S phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến hai vợ chồng ly thân nhau từ năm 2014 cho đến nay, nay chị Nguyễn Thị Chúc L làm đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn S. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình không công nhận chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Nguyễn Văn S là vợ chồng.

Xét về con chung: Chị Nguyễn Thị Chúc L và Nguyễn Văn S có 02 con chung cháu Nguyễn Thị Tuyết Trinh, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2005 và cháu Nguyễn Thị Ngọc Trinh, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2008. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con. Hội đồng xét xử thấy rằng kể từ khi ly thân nhau đến nay hai con là do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện nay hai cháu cũng yêu cầu được tiếp tục ở với chị L, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao hai con chi chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Xét về tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Chúc L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ và cho vay nợ: Chị Nguyễn Thị Chúc L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Thì chị Nguyễn Thị Chúc L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 14, Điều 53, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Nguyễn Văn S không phải là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị Tuyết Trinh và cháu Nguyễn Thị Ngọc Trinh cho chị Nguyễn Thị Chúc L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Chúc L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về quyền thăm nom chăm sóc con chung: Anh Nguyễn Văn S có quyền chị Nguyễn Thị Chúc L cũng như những người khác không ai được quyền cấm cản.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Chúc L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm : Buộc chị Nguyễn Thị Chúc L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí, nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Chúc L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0000452 ngày 05 tháng 10 năm 2017.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng anh Nguyễn Văn S vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng GĐKT;
- THA;
- Lưu;

Trương Thanh Toàn